SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Heavy

ARAS S3

Giày bảo h ộ **cách** nhiệ t **da cao** cấp

Aras là giày an toàn cao cấp, [illegible] trong các công việ c có biế n độ n g nhiệ ết độ thấp và đá mặ ng ch ố n g tĩnh điệ n [illegible] trong c ơ th ể . Nh ờ mũi giày composite siêu nhẹ, Aras vẫn nh ẹ , linh h oạt và i mái khi mang.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong	3M Thinsulate
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ống hợp	t
Loạ	S3 / SRC, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
ng lượng thép	0.705 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK

CO_2 12.81 kg

Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách [illegible] **(CI)** tôi a bạ [illegible] chúng được mặc [illegible] trong mỗi

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn sự bắt lửa do tích điện. [illegible] 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc [illegible] trong môi [illegible] cao [illegible] bảo vệ [illegible] đế và nghiền nát bàn chân.

Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng [illegible] cho các chuyên [illegible] giày.

SRC
[illegible] trong những tính năng [illegible] giày [illegible] giày bảo [illegible] SRC [illegible] qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

SJ BỌ
[illegible] lót chân [illegible] chống tĩnh [illegible] mái có [illegible] tháo [illegible] vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc [illegible] gót chân và bàn [illegible] thoáng khí và hút ẩm.

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, Hoá h ọạcb , Xây dự cần g, Khai thác m ỏ , Dầu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: Môi t

rư ờn g môi t rạnh ờn, môi khô, Bề mặt cự c mị n ờn, môi ùn, Có t u yế t và băng giá, b ề mặt không bằn g phẳn g, b ề mặt trơ n ướt, môi ẩm ướt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết ả	đơn vị u	đo lường q
Nhữ n g vật l iệu cao cấp h ơn	**Da Nappa Action**				
	Top: khả năng thấm hút ẩm	? 0.8	2	giờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	25.5		mg/cm2
ót bên trong	**3M Thinsulation**				
	L ớp lót: thấm hút ẩm	? 2	21.6	giờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	173		mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)				
	ệ m chân: Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800		chu kỳ
goài	Đ **PU / PU**				
	Ch ố n trượt trên bề mặt ngoài (	? 150	41		mm
	a đế ngoài SRA - gót chân	? 0.28	1.35		ma sát
	a đế ngoài SRA - Phầ t g	? 0.32	0.37		ma sát
	a đế ngoài SRB - gót chân	? 0.13	0.13		ma sát
	ộc đế ngoài SRB - t phầ n g	? 0.18	0.18		ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	79		megaohm
	Hấp thụ năng l ượng gót chân củ	? 20	31		J
Đ ướ n g đất	ợp				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	23		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có t hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết ả	đơn vị u	đo lường q
i CO phát thả	**2**			
	V ật l iệu	10.54		kg
	Bao bì	0.12		kg
	ất Sản x u	1.90		kg
	Chuyên ch ở	0.26		kg
		12.81 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ết ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product	5%		
	Bao bì	99%		

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.